

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 38/2021/HS-PT

Ngày 26 tháng 01 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Ông Đặng Đình Lực.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Cẩm Ly, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 741/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Đào Trọng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2020/HS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Bị cáo có kháng cáo:

Đào Trọng H, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1990 tại Hải Phòng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: số 78/77 phố D, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; văn hóa: 12/12; con ông Đào Trọng A, sinh năm 1958; con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1957; có vợ là Đào Hòa N, sinh năm 1990, có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 09/4/2020; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo do Tòa chỉ định: Luật sư Nguyễn Thị C - Công ty luật TNHH MTV S Việt Nam và cộng sự, Đoàn luật sư Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi bản bào chữa.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Vũ Minh Đ, Phan Văn P, Nguyễn Đức T, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Việt I, Đào Trung A, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn V không kháng cáo, không bị kháng nghị; người bị hại không kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/5/2019, tại cổng C Công ty TNHH LG F Việt Nam Hải Phòng là công ty 100% vốn nước ngoài (viết tắt là Công ty LG F) tại Lô E khu Công nghiệp T, thuộc Khu kinh tế Đ xã H, huyện A, Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng phối hợp với Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Việt T và Công ty LG F bắt quả tang Nguyễn Văn V là lái xe ô tô của Công ty TNHH TM H (là Công ty cung cấp nước uống cho Công ty LG F) có hành vi trộm cắp tài sản là kính màn hình điện thoại di động do Công ty LG F sản xuất, được cất giấu trong 02 ba lô để trên xe ô tô tải BKS 15C-207.52 do V điều khiển.

Vật chứng thu giữ:

- 02 (Hai) ba lô màu tối, bên trong chứa 1644 (Một nghìn sáu trăm bốn mươi bốn) chiếc màn hình điện thoại di động 06 loại.

- 01 (Một) xe ô tô tải màu xanh, nhãn hiệu KIA THACO, BKS 15C-207.52 (kèm theo: Giấy chứng nhận kiểm định số 583204; Giấy chứng nhận đăng ký xe số 031724; Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 0037504 của xe).

Qua điều tra xác định: Cuối tháng 3/2019, Vũ Minh Đ là nhân viên hỗ trợ sửa chữa, cài đặt thiết bị công nghệ thông tin của Công ty LG F bàn bạc với Nguyễn Đức T là nhân viên bộ phận hỗ trợ sản xuất Công ty LG F, Phan Văn P là nhân viên nhận hàng lỗi, kiểm tra, chuyển đến kho xuất nhập của Công ty LG F và Nguyễn Việt I là nhân viên an ninh của Công ty LG F, lấy tài sản của Công ty LG F là màn hình điện thoại mang ra ngoài bán lấy tiền tiêu xài. Các đối tượng thống nhất Phan Văn P đẩy xe chứa màn hình điện thoại đến khu vực cầu thang tầng 2 tòa nhà H1 sẽ giao lại cho Đ để mang đi tiêu thụ. Do Đ chưa thể mang ra khỏi Công ty LG F ngay được nên Đ đã chủ động nói chuyện với Đào Trung A (là nhân viên Công ty ATEC SYSTEM) và Đào Trọng H (là nhân viên IT của Công ty LG F) cho Đ nhờ số hàng lấy được tại kho IT (trong khu vực nhà máy của Công ty LG F), Đào Trung A và Đào Trọng H đồng ý.

Ngày 05/4/2019, Phan Văn P đẩy xe inox chở hàng là màn hình điện thoại di động của Công ty LG F, Nguyễn Việt I là người giám sát đi cùng, khi đến cầu thang tầng 2 tòa nhà H1, Phan Văn P điện thoại cho Vũ Minh Đ đến lấy, Đ điện thoại cho Nguyễn Đức T mang 02 chiếc túi đựng laptop đến khu vực cầu thang tầng 2 tòa nhà H1 để lấy hàng, đồng thời Đ nhờ Nguyễn Hữu C, là công nhân hỗ trợ sản xuất đến để cùng C chuyển hàng lấy được đến kho IT. Khi C và T đến khu vực cầu thang tầng 2, tòa nhà H1 gặp Phan Văn P và Nguyễn Việt I. Nguyễn Đức T, Nguyễn Hữu C và Phan Văn P cùng nhau lấy các tập màn hình điện thoại từ xe đẩy cho vào 2 túi laptop do T mang đến, khi đầy 2 túi, thấy vẫn

còn, C về chỗ làm việc lấy tiếp 2 túi laptop mang đến, cả 3 tiếp tục lấy, khi đầy 4 túi laptop thì C và T mỗi người mang 2 túi laptop đựng màn hình điện thoại đến kho IT cất giấu. Trong thời gian Phan Văn P, T, C trộm cắp tài sản thì Nguyễn Việt I đứng gần đó biết nhưng do Phan Văn P đã đặt vấn đề để P lấy nên I đồng ý để P, T và C lấy. Trên đường đi T điện thoại cho Đào Trọng H mở cửa kho IT để T mang số kính màn hình đến giấu. Khi T và C đến thì Đào Trung A đưa chìa khóa kho IT cho Đào Trọng H mở cửa kho IT, C và T mang 04 túi đựng laptop đựng màn hình vào trong kho. Khoảng 3 - 4 ngày sau, Đ gặp Đào Trọng H ở căng tin Công ty LG F, tại đây Đ đưa cho H 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền để “uống nước”.

Ngày 03/5/2019, Đ gặp Nguyễn Tiến D, là nhân viên phụ trách cấp nước, nhờ tìm cách chuyển số tài sản đã trộm cắp nêu trên ra khỏi Công ty, Đ hứa với D nếu chuyển số tài sản trên ra được thì sẽ cho D từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, D đồng ý. D gặp Nguyễn Văn V (là người lái xe ô tô tải của Công ty TNHH TM H, chuyển nước cho Công ty LG F) trao đổi về việc chuyển số tài sản trộm cắp trên ra khỏi Công ty. V đồng ý và thỏa thuận, khi V giao nước cho Công ty xong thì D mang số tài sản trên để vào xe ô tô do V điều khiển rồi mang ra khỏi cổng C Công ty LG F. Khi qua cổng, V điện thoại cho D, sẽ có người đến lấy, D hứa sẽ cho V từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/5/2019, sau khi V giao nước cho Công ty LG F xong thì D dẫn V đến khu vực kho I tâm, Đào Trung A mang 2 ba lô chứa các màn hình điện thoại di động trộm cắp được, đưa cho V và D theo hướng dẫn của Đ. V cất giấu 01 chiếc ba lô ở thùng xe và 01 chiếc ba lô ở đằng sau ghế lái của xe ô tô tải BKS 15C-207.52 rồi điều khiển xe ra ngoài Công ty LG F thì bị bắt giữ tại cổng C của Công ty.

Ngày 13/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hải Phòng kết luận: 1.644 màn hình điện thoại có giá trị 1.339.366.000đ (*Một tỷ ba trăm ba mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*).

Sau khi phạm tội, các bị can Vũ Minh Đ, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Đức T, Đào Trung A, Nguyễn Văn V, Nguyễn Việt I và Nguyễn Hữu C, Đào Trọng H đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng bắt giữ. Đối với Phan Văn P sau khi phạm tội bỏ trốn đến ngày 23/7/2019 đầu thú tại Phòng PC04 - Công an thành phố Hải Phòng.

Nguyễn Hữu C khai: Sáng ngày 05/4/2019, Đ nhờ C đến cầu thang H1 tầng 2 chuyển hộ Đ 02 túi laptop, khi C đến thấy Phan Văn P đang đứng cạnh xe đẩy, một lúc sau thấy T đến mang 02 túi laptop, T và Phan Văn P nhặt các tập màn hình điện thoại từ xe đẩy cho vào túi laptop thì C cũng tham gia nhặt, khi đầy 2 túi thì C về nơi làm việc lấy 02 túi nữa đến và cùng H, T tiếp tục lấy. Khi đầy 04 túi, C và T mỗi người 02 túi mang đến kho IT gửi. Khi nhặt các tập màn hình từ xe inox cho vào túi laptop, C biết các tập màn hình là của Công ty, không phải

của Đ nhưng do Đ nhờ nên C thực hiện, C không biết Đ lấy tài sản của Công ty. Sau đó các ngày 26, 27/4/2019, Đ rủ C đến kho IT và nhờ C mang các tập màn hình dày khoảng 0,5cm ra khỏi cổng Công ty rồi đưa lại cho Đ.

**Vật chứng của vụ án gồm:*

- 1644 (Một nghìn sáu trăm bốn mươi bốn) chiếc màn hình điện thoại di động các loại.

- 02 (Hai) ba lô màu tối (Một chiếc màu xanh đen, một chiếc màu đỏ đen).

- 01 (Một) xe ô tô tải màu xanh, nhãn hiệu KIA THACO BKS 15C-20752 kèm Giấy chứng nhận kiểm định số 583204, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 031724, Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 0037504 của xe trên.

- 01 (Một) điện thoại di động Realme màu xanh, bên trong có 02 sim số: 01655232435 và 0906076243, IMEI 1: 867013046320078, IMEI 2: 867013046320060 do Nguyễn Văn V giao nộp.

- 01 (Một) điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, bên trong có sim số: 0964755550 và 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng do Nguyễn Tiến D giao nộp.

- 01 (Một) điện thoại Oppo F7 màu tím, bên trong có 02 sim, 01 sim số: 0975708341 và 01 sim có 5 số cuối là 22281, số IMEI 1: 869604031390775, số IMEI 2: 8690431390767 do Vũ Minh Đ giao nộp.

- 01 (Một) điện thoại di động Sony Z5 màu đen trắng, số IMEI: 353667073512427 do Đào Trung A giao nộp.

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 7 plus màu hồng, số IMEI: 355834088552388, bên trong có sim số 0960102948 do Nguyễn Đức T giao nộp.

- 01 (Một) USB màu đen nhãn hiệu Transcend CA-410, dung lượng 4GB do Công ty LG F giao nộp, bên trong có chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ án.

- 01 (Một) USB màu bạc nhãn hiệu Kingston, dung lượng 8GB ghi hình việc hỏi cung bị can, được niêm phong trong 01 phong bì thư bên trên có chữ ký, con dấu của các bên liên quan do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng cung cấp.

- 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) do Đào Trọng H giao nộp.

Đối với ô tô BKS15C-20752 và giấy tờ kèm theo, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu; 02 USB chứa dữ liệu được chuyển theo hồ sơ; 1.644 màn hình điện thoại, 02 balô, 06 điện thoại, 500.000đ được chuyển đến Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

** Về trách nhiệm dân sự:* Công ty TNHH LG F Việt Nam Hải Phòng đề nghị xin nhận lại số màn hình mà các bị can chiếm đoạt.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2020/HSST ngày 05/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173;

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự đối với Đào Trọng H;

Xử phạt Đào Trọng H 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 09/4/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Vũ Minh Đ, Phan Văn P, Nguyễn Đức T, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Việt I, Đào Trung A, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn V; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/8/2020, bị cáo Đào Trọng H kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đào Trọng H đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự bác kháng cáo của bị cáo Đào Trọng H; giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

Hội đồng xét xử công bố nội dung bản luận cứ của luật sư Nguyễn Thị Hoa bào chữa cho bị cáo Đào Trọng H: Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét định giá lại tài sản là 1.644 màn hình điện thoại trong vụ án cho đúng giá trị thực và giám định lại chất lượng tài sản của 1.644 chiếc màn hình điện thoại xem là hàng chính phẩm hay hàng phế phẩm đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đào Trọng H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đào Trọng H khai nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với tang vật thu được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Tháng 3/2019, Vũ Minh Đ, Nguyễn Đức T, Phan Văn P, Nguyễn Việt I là nhân viên Công ty LG F đã bàn bạc về việc lấy tài sản công ty là màn hình điện thoại mang ra ngoài bán lấy tiền. Ngày 05/4/2019, Phan Văn P, Nguyễn Đức T, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Việt I đã lấy 1644 màn hình điện thoại, trị giá 1.339.366.000 đồng chuyển cho Đào Trung A và Đào Trọng H cất giấu tại kho IT. Ngày 04/5/2019, Đào Trung A chuyển số màn hình điện thoại nêu trên cho Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn V để chuyển ra khỏi Công ty, khi V vận chuyển đến cổng Công ty LG F thì bị bắt quả tang. Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Đào

Trọng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đào Trọng H: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Đào Trọng H 08 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm không cung cấp được tình tiết gì mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Trọng H.

[3] Hội đồng định giá căn cứ vào tài liệu chứng minh xác định giá trị sản phẩm gồm chi phí vật liệu, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung, chi phí khấu hao không tính lãi để sản xuất ra 1.644 kính màn hình điện thoại trị giá 1.339.366.000 đồng là có căn cứ. Màn hình điện thoại đang trên dây chuyền sản xuất, chưa thẩm định thì không coi là hàng phế phẩm. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận quan điểm của luật sư đề nghị định giá và giám định lại tài sản.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đào Trọng H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Trọng H; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2020/HS-ST ngày 05/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Tuyên bố: Đào Trọng H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đào Trọng H 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/4/2020.

Về án phí: Bị cáo Đào Trọng H phải chịu án 200.000 đồng phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn

kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GĐKT 1 - TAND tối cao;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- TTG - Công an TP Hải Phòng;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình